

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2395**/UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 4 năm 2017

V/v làm rõ một số vấn đề liên quan đến Dự án “Đầu tư trang thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi” sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 3682
ĐẾN	Ngày 26/4/17
	Chuyên:

Thực hiện công văn số 2990/BKHĐT-KTĐN ngày 10/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc các đề xuất dự án cung cấp thiết bị y tế sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc; sau khi rà soát, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo một số nội dung theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

1. Về các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực y tế trong thời gian qua tại tỉnh

Kể từ khi tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đến nay, toàn tỉnh có 07 dự án đã và đang triển khai với tổng vốn đầu tư 502,03 tỷ đồng, trong đó vốn ODA 415,1 tỷ đồng, vốn đối ứng 86,93 tỷ đồng. Vốn ODA từ 04 nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Tây Ban Nha, Hàn Quốc...

Hiện nay, có 04 dự án đã hoàn thành đi vào sử dụng; 03 dự án đang triển khai thực hiện và dự kiến đến năm 2018 sẽ hoàn thành (*chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

2. Về cơ sở vật chất, hạ tầng và nguồn nhân lực chuyên môn khi tiếp nhận Dự án và Danh mục trang thiết bị đề xuất

a) Cơ sở vật chất của Bệnh viện đa khoa tỉnh:

Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi là Bệnh viện đa khoa hạng II, tuyến chuyên môn kỹ thuật khám, chữa bệnh cuối cùng của tỉnh. Bệnh viện được xây dựng mới và đưa vào sử dụng từ tháng 7/2009 với công suất thiết kế 600 giường. Theo kế hoạch đã được phê duyệt thì từ năm 2016-2018, Bệnh viện sẽ được UBND tỉnh bố trí kinh phí khoảng 147 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất để đảm bảo quy mô 900 giường bệnh với đầy đủ các chuyên khoa theo tiêu chuẩn của BVĐK hạng I, cụ thể là:

- Cải tạo, nâng cấp các khối nhà hiện có và bố trí, sắp xếp hợp lý các khoa, phòng sau khi khoa Nhi và khoa Sản chuyển sang Bệnh viện Sản – Nhi (dự kiến vào khoảng tháng 9/2017).

- Nâng cấp hoàn thiện, các hệ thống công trình: Hệ thống oxy đến các phòng bệnh nhân nặng, máy phát điện dự phòng đủ công suất cho toàn bệnh viện, hệ thống xử lý nước thải y tế đảm bảo phục vụ 900 giường bệnh, và triển khai xây dựng Khoa Ung bướu.

- Đầu tư thiết bị hệ thống công nghệ thông tin Telemedicine, kết nối giữa các Bệnh viện để trao đổi thông tin (bao gồm cả thông tin chuyển tuyến), đào tạo hội chẩn, tư vấn chuyên môn giữa các bệnh viện, đặc biệt giữa Bệnh viện Trung ương Huế với các bệnh viện nằm trong Đề án Bệnh viện vệ tinh.

Qua đó có thể nhận thấy rằng về góc độ cơ sở vật chất, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có đủ khả năng để tiếp nhận thiết bị của dự án.

b) Về nguồn nhân lực chuyên môn hiện có của Bệnh viện đa khoa tỉnh:

- Tổng số cán bộ công chức hiện có: 1.047 người, trong đó biên chế: 799 người, hợp đồng 68: 24 người, hợp đồng có thời hạn: 224 người.

+ Đại học và sau đại học: 313 người (29,9%), trong đó: Tiến sĩ: 01 người; Bác sĩ CK1: 59 người; Bác sĩ CK2: 11 người; Thạc sĩ: 55 người; Bác sĩ: 100 người; Dược sĩ đại học: 8 người; Đại học khác: 79 người.

+ Cao đẳng, trung học: 623 người (59,5%); Sơ học và cán bộ khác: 111 người (10,6%).

- Trên cơ sở nhân lực này Bệnh viện đa khoa tỉnh đã lên kế hoạch cũng cố, kiện toàn các khoa lâm sàng và cận lâm sàng hiện có:

+ Giai đoạn 2017 – 2018: Thành lập các khoa chuyên sâu: Nội Thận – Tiết niệu; Nội tiêu hóa; Nội hô hấp; Ung bướu; Nội Nội tiết; Nội Lão khoa- Cán bộ Trung cao; Đơn nguyên mạch vành; Hồi sức Ngoại khoa; Trung tâm cấp cứu 115.

+ Giai đoạn 2019 – 2020: Tiếp tục thành lập các khoa chuyên sâu: Ngoại Thận-tiết niệu; Ngoại lồng ngực; Nội Thần kinh-Cơ xương khớp; Nội soi; Thăm dò chức năng; Huyết học lâm sàng và Trung tâm Thận nhân tạo.

Lực lượng cán bộ của Bệnh viện thường xuyên được gửi đi đào tạo dài hạn, tập huấn ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn. Nhìn chung, với nguồn lực và trình độ chuyên môn của Bệnh viện đa khoa tỉnh cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Khi Bệnh viện được tiếp nhận hệ thống thiết bị mới của dự án, cán bộ bệnh viện đủ khả năng tiếp nhận, làm chủ và triển khai các kỹ thuật cao, công nghệ mới và hiện đại trong việc khám chữa bệnh cho nhân dân.

c) Về danh mục trang thiết bị y tế:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh có sự thay đổi về các thiết bị so với danh mục đã đề xuất ban đầu của Dự án đề xuất để đảm bảo phù hợp với nhu cầu khám

chữa bệnh và phát triển trong thời gian đến của Bệnh viện (*cụ thể có danh mục kèm theo*).

- Về việc trùng lắp các thiết bị với các dự án đã và đang triển khai tại Bệnh viện là không có.

Tuy nhiên có một thiết bị như: Máy monitor theo dõi bệnh nhân, máy bơm tiêm điện, máy gây mê, máy thở là có trùng lắp với các thiết bị hiện có tại Bệnh viện, nhưng đây là các trang thiết bị thiết yếu, sử dụng thường xuyên nên cần phải có nhiều máy để thay đổi phòng khi máy hư hỏng phải có máy khác thay thế, và hơn nữa số lượng các thiết bị này hiện nay tại Bệnh viện đa khoa tỉnh cũng không đủ để phục vụ bệnh nhân. Mặt khác dự án triển khai thời gian dài khoảng 2-3 năm đến khi nhận được thiết bị của Dự án thì sẽ thay thế các thiết bị hiện có vì các thiết bị này cũng đã cũ, hư hỏng hay lạc hậu.

3. Về khả năng vay và trả nợ vay của tỉnh

a) Số dư nợ vay của ngân sách tỉnh đến ngày 20/4/2017: 610.292 triệu đồng, bao gồm:

- Tạm ứng tồn ngân KBNN: 150.000 triệu đồng;
- Vay Ngân hàng Phát triển: 252.500 triệu đồng;
- Vay lại Bộ Tài chính để thực hiện Dự án Năng lượng nông thôn II là: 207.792 triệu đồng (khoản vay này trả nợ từ nguồn khấu hao của các Công ty Cổ phần điện các huyện).

b) Về trả nợ vốn vay năm 2017:

Trong năm 2017 ngân sách tỉnh phải trả nợ vay là 280.000 triệu đồng, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có nguồn kinh phí để bố trí trả nợ, bao gồm:

- Trả nợ tạm ứng tồn ngân kho bạc: 150.000 triệu đồng;
- Trả nợ Ngân hàng Phát triển: 130.000 triệu đồng.

c) Tổng số vay trong năm 2017:

Tại Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017. Theo đó, Bộ Tài chính đã xác định tổng số vay trong năm 2017 cho ngân sách tỉnh Quảng Ngãi là 667.380 triệu đồng. Trong đó:

- Vay để bù đắp bội chi: 371.300 triệu đồng (mức bội chi tối đa);
- Vay để trả nợ gốc: 296.080 triệu đồng.

d) Mức bội chi ngân sách địa phương tối đa năm 2017 là: 371.300 triệu đồng.

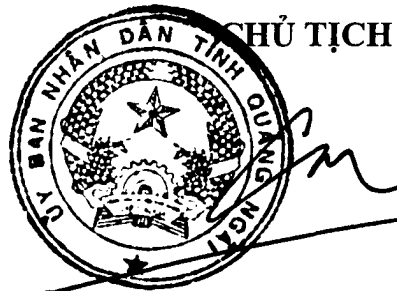
Việc xác định khả năng vay và trả nợ vốn vay của tỉnh sẽ được chuẩn xác sau khi lập Dự án trình phê duyệt và sẽ được Bộ Tài chính thẩm định. Về phía tỉnh Quảng Ngãi cam kết sẽ bố trí đủ vốn đối ứng để thực hiện Dự án và giải ngân vốn ODA theo kế hoạch cụ thể của Dự án.

Trên đây là một số vấn đề liên quan đến dự án “Đầu tư trang thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi”, kêu gọi vốn vay ODA Hàn Quốc. UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư,
Tài chính, Y tế;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu:VT, KGVX (HQ176),



Trần Ngọc Căng


Phụ lục

**CÁC DỰ ÁN CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI
CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 1998-2016**

(Kèm theo Công văn số 2574/UBND-KGVX ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Đã giải ngân đến hết năm 2016		
					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
						Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài
	Tổng cộng				502.041	86.929	415.111	349.063	52.679	296.384
I	Dự án hoàn thành				375.915	54.409	321.505	336.203	50.602	285.601
1	Trung tâm Y tế huyện Đức Phổ	Đức Phổ		1998-2001	14.749	8.499	6.250	14.749	8.499	6.250
2	Y tế nông thôn	Các cơ sở y tế	Đầu tư 11 cơ sở y tế, TTB khám chữa bệnh	2001-2008	90.867	22.568	68.299	90.867	22.568	68.299
3	Trang thiết bị Bệnh viện đa khoa tỉnh, sử dụng vốn vay Chính phủ Tây Ban Nha	BVĐK tỉnh	Trang thiết bị cho BVĐK tỉnh 600 giường	2009-2010	66.217	-	66.217	30.312	-	30.312
4	Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tỉnh Quảng Ngãi, sử dụng vốn vay ADB	Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Ba Tơ và Mộ Đức	Đầu tư các cơ sở y tế và Trang thiết bị	2008-2016	204.082	23.342	180.739	200.275	19.535	180.740
II	Dự án đang triển khai				126.126	32.520	93.606	12.860	2.077	10.783


TRANG TRẠI Y TẾ DỰ KIẾN ĐẦU TƯ
TỪ NGUỒN VỐN VAY OÁN CỦA CHÍNH PHỦ HÀN QUỐC
(Kèm theo công văn số 177/UBND-KGVX ngày 25/7/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi))

TT	Tên trang thiết bị	ĐVT	Số lượng dự kiến
1	Máy gây mê kèm giúp thở có hệ thống monitor theo dõi khí mê	Cái	4
2	Đèn mô LED treo trần 2 nhánh	Cái	3
3	Đèn mô LED treo trần có camera, hội chân và đào tạo	Cái	1
4	Bàn mô đa năng điện + thủy lực	Cái	4
5	Bàn bó bột	Cái	2
6	Bàn kéo nén xương chỉnh hình đa năng	Cái	2
7	Bàn mô chấn thương chỉnh hình và 2 bộ dụng cụ chấn thương chỉnh hình đi kèm	Cái	2
8	Bàn mô thân kinh sọ não kèm bộ gá đầu cố định	Cái	1
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật RHM + máy khoan chuyên dụng	Bộ	2
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật TMH	Bộ	2
12	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	Bộ	5
13	Bộ dụng cụ phẫu thuật thân kinh cột sống	Bộ	2
14	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ	2
15	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2
16	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu mạch máu	Bộ	2
17	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên, dưới	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	4
19	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	3
20	Bộ dụng cụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Bộ	2
21	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép da	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật phẫu thuật bướu cổ	Bộ	1
23	Hệ thống rửa tay tiết trùng cho phẫu thuật viên	HT	4
24	Dao mổ điện cao tần	Cái	5
25	Máy cắt đốt, ung thư	Cái	1
26	Máy khoan xương sử dụng khí Air	Cái	2
27	Máy khoan xương sử dụng điện	Cái	2
28	Hệ thống tán sỏi Lazer	HT	1
29	Hệ thống nội soi chẩn đoán dạ dày tá tràng lỗ bên và ngược dòng mật tụy	HT	2
30	Hệ thống nội soi chẩn đoán dạ dày, đại tràng có tầm soát ung thư sớm	HT	2
31	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát kèm dụng cụ	HT	2

TT	Tên trang thiết bị	DVT	Số lượng dự kiến
32	Hệ thống phẫu thuật phaco	Cái	1
33	Máy khoan cắt xương bào xoang TMH	Cái	1
34	Máy cắt đốt TMH bằng tia Plasma	Cái	1
35	Hệ thống phẫu thuật nội soi TMH mũi xoang và thanh quản kèm dụng cụ mổ nội soi	HT	1
36	Bộ dụng cụ vi phẫu tai, mũi họng	Bộ	2
37	Máy đo nhĩ lượng (có chức năng đánh giá vòi nhĩ)	Cái	1
38	Bộ phẫu thuật thẩm mỹ đầu, mặt, cổ	Bộ	2
39	Bộ đại phẫu đầu mặt cổ	Bộ	2
40	Bộ vi phẫu đầu mặt cổ	Bộ	1
41	Bộ vi phẫu tai	Bộ	1
42	Máy đo điện thính giác thân não	Cái	1
43	Bộ ghế và máy nha khoa	Bộ	2
44	Lavapo răng giả cho 4 kỹ thuật viên (thiết bị vừa nhựa vừa gồm sứ)	HT	1
45	Máy đo công suất thủy tinh thể nhân tạo (IOL Master)	Cái	1
46	Máy chụp cắt lớp võng mạc (OCT)	Cái	1
47	Máy chụp đáy mắt huỳnh quang	Cái	1
48	Máy sốc điện	Cái	5
49	Máy đo thính lực	Cái	1
50	Bộ soi thanh khí quản ống cứng	Bộ	2
51	Bơm tiêm điện	Cái	100
52	Bơm truyền dịch	Cái	10
53	Máy tạo nhịp tim tạm thời qua da	Cái	2
54	Hollter điện tim	Cái	2
55	Hollter huyết áp	Cái	2
56	Máy đo điện não KTS	Cái	1
57	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	60
58	Máy giúp thở	Cái	30
59	Máy thở tần số cao HFO	Cái	2
60	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Cái	1
61	Máy siêu âm doppler màu tổng quát (trong đó có 01 máy có chức năng siêu âm đàn hồi mô)	Cái	5
62	Máy siêu âm doppler màu chuyên tim mạch	Cái	1
63	Máy x-quang di động	Cái	2
64	Máy x-quang tăng sáng truyền hình	Cái	1
65	Hệ thống x-quang KTS (DR)	HT	1
66	Máy x-quang vú	Cái	1
67	Máy đo loãng xương	Cái	1
68	Máy lọc trữ tiểu cầu	Cái	2
69	Bồn rửa đông plasma	Cái	1
70	Máy xét nghiệm RT PCR	Cái	1

TT	Tên trang thiết bị	ĐVT	Số lượng dự kiến
71	Máy xét nghiệm điện di Hb	Cái	1
72	Tủ âm sâu -35 ⁰ C đến -40 ⁰ C	Cái	5
73	Tủ lưu trữ máu 6 ⁰ C - 8 ⁰ C	Cái	5
74	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	5
75	Ghế lấy máu lưu động	Cái	20
76	Máy li tâm lạnh	Cái	1
77	Máy li tâm đa năng	Cái	5
78	Máy hàn túi máu	Cái	5
79	Máy cấy máu tự động	Cái	1
80	Máy giặt đồ vải 50Kg	Cái	4
81	Máy sấy đồ vải 50Kg	Cái	2
82	Máy hấp tiệt trùng	Cái	4
83	Máy hấp nhiệt độ thấp	Cái	1
84	Hệ thống rửa dụng cụ đóng gói tiệt trùng tự động có hút chân không bằng plasma vô trùng	HT	1
85	Máy MRI 1,5 hoặc 3.0 Tela	Cái	1
86	Hệ thống Laser Helineon	HT	1
87	Máy lấy da ghép	Cái	1
88	Hệ thống điều trị làm lành vết thương	HT	1
89	Hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính	HT	1
90	Hệ thống máy xạ trị trong suất liều cao, điều trị ung thư cổ tử cung	HT	1
91	Máy Laser diode	Cái	1
92	Máy cắt lạnh	Cái	1
93	Máy hóa mô miễn dịch	Cái	2
94	Hệ thống Navigation - Phẫu thuật u ác tính	HT	1
95	Hệ thống vi chỉnh kết nối phẫu thuật định vị u ác tính sọ não	HT	1
96	Hệ thống nội soi huỳnh quang u ác tính thần kinh	HT	1
97	Máy nhuộm tự động	Cái	2
98	Máy xử lý mô	Cái	1
99	Dao lấy da bằng điện	Cái	2
100	Dao lấy da bằng pin	Cái	2
101	Dao lấy da mắc lưới	Cái	2
102	Máy kích thích tạo mô áp lực âm	Cái	2
103	Máy đúc mô tự động	Cái	1
104	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	3
105	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	Cái	20
106	Giường nâng hạ đa năng sau khi phẫu thuật	Cái	10